

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2018/HNGD-ST

Ngày: 25/9/2018

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình
Ly hôn, nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Châu Văn Sang**.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lương Thị Kim Vân**;
Bà **Hồ Thị Mai H.**

- Thư ký phiên toà: bà **Lê Thanh Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 402/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 157/2018/QĐST-HNGD, ngày 30/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Nhựt L**, sinh năm: 1985
Địa chỉ: số 269, ấp Bình Hòa, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Phan Minh T**, sinh năm: 1983
Địa chỉ: số 269, ấp Bình Hòa, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Nguyễn Nhựt L trình bày: bà và ông T kết hôn năm 2003 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp ngày 21/6/2006. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Nhưng sau đó, trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp, ông T có hành vi bạo lực đối với bà. Bà L đã ly thân với ông T được khoảng bốn tháng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, ông bà có 02 con chung tên Phan A A, sinh ngày 26/8/2007, Phan Xuân H, sinh ngày 04/9/2012, hiện nay con chung đang sống với ông T khi ly hôn bà L đồng ý để con chung Phan A Anh, Phan Xuân H cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung vì ông T có việc làm có đủ điều kiện về kinh tế chăm sóc cho các con.

-Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: ông bà không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

- Ông Phan Minh T trình bày trong biên bản hòa giải ngày 25/7/2018: ông thừa nhận thời gian sống chung và kết hôn như bà Nhựt L trình bày là đúng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau do áp lực của cuộc sống và việc bà L đi làm là nguyên nhân dẫn đến việc ông ghen và đánh bà L một lần. Nhưng ông T vẫn còn rất tH bà L và các con nên việc bà L yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý.

- Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, ông bà có 02 con chung tên Phan A A, sinh ngày 26/8/2007, Phan Xuân H, sinh ngày 04/9/2012 hiện nay con chung đang sống với ông T, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L thì ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phan A A, Phan Xuân H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: ông bà không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con địa chỉ của bị đơn ông Phan Minh T tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T là bị đơn trong vụ án được triệu tập lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

Bà Nguyễn Nhựt L và ông Phan Minh T kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/6/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công

nhận và bảo hộ. Quá trình chung sống giữa bà L, ông T xảy ra mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà L làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông T. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là vì bất đồng quan điểm, ông T có hành vi bạo lực gia đình ông, bà đã ly thân 04 tháng. Trong thời gian ly thân không bên nào có thiện chí hàn gắn tình cảm. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, hôn nhân không đạt được mục đích vì vậy tại phiên tòa bà L yêu cầu được ly hôn thấy có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: ông, bà có 02 con chung tên Phan A A, sinh ngày 26/8/2007, Phan Xuân H, sinh ngày 04/9/2012, hiện ông T nuôi dưỡng. Để tiếp tục đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho 02 cháu nên Hội đồng xét chấp nhận để ông T nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, bà L đồng ý để con chung cho ông T nuôi dưỡng thấy phù hợp nên chấp nhận lời trình bày của bà L. Về cấp dưỡng phía ông T không yêu cầu bà L nên không xem xét.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: ông bà không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Bà Nguyễn Nhựt L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phan Minh T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Nhựt L. Bà Nguyễn Nhựt L được ly hôn với ông Phan Minh T.

- Về con chung: ông Phan Minh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan A A, sinh ngày 26/8/2007, Phan Xuân H, sinh ngày 04/9/2012, bà Nguyễn Nhựt L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông T không yêu cầu.

Bà Nguyễn Nhựt L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản

- Về tài sản chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông bà không nợ ai, cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: bà Nguyễn Nhựt L phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000354 ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, bà L đã nộp xong tiền án phí.

Ông Phan Minh T không phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bà L được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang